

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Huy Thông và Bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tô A, sinh năm 1976 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1972 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tô Anh trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng N tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/12/1998. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng được gia đình, bạn bè khuyên bàn nên vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Đến năm 2000, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu trở nên căng thẳng; Nguyên N là do anh N hay uống rượu bia, không làm chủ được bản thân, xúc phạm và đánh đập chị. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên không thể hòa hợp, mặc dù được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Trước đây, chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh N nhưng được Tòa án hòa giải để anh N có cơ hội sửa chữa nên chị đã rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện, cuộc sống vợ chồng vẫn căng thẳng, không đi đến tiếng nói chung. Cuộc sống gia đình không hạnh

phúc nên chị cùng với hai con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2018. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999 và Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006, hiện nay đang sống với chị. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Ly hôn với anh N thì chị xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Lan H, hiện nay con đã thành niên nên việc ở với bố hay mẹ là do con quyết định.

Về quan hệ tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đăng N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Tố A về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không phù hợp về nghề nghiệp, quan điểm sống nên đã xảy ra mâu thuẫn. Vào năm 2014, chị Anh đã nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn với anh nhưng được Tòa án hòa giải nên chị Anh đã rút đơn khởi kiện. Sau đó, vợ chồng về tiếp tục chung sống với nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 3/2018, chị A đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ, mong chị A bỏ qua những vướng mắc trong cuộc sống để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái tốt hơn.

Về con cái: Anh và chị Nguyễn Thị Tố Anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999 và Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006, hiện nay hai con đang sống chung với chị Anh. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh nhường cho chị A được trực tiếp nuôi con Nguyễn Đăng V. Đối với cháu Nguyễn Thị Lan H hiện nay đã thành niên nên việc ở với ai do con tự quyết định.

Về quan hệ tài sản: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì đề nghị phân chia tài sản chung mà vợ chồng xây dựng trên đất của bố mẹ anh, vợ chồng trả lại đất cho bố mẹ anh.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Thạch: Bà Lê Thị T – Chủ tịch hội phụ nữ xã P cho biết: Quá trình sinh sống ở địa pH, chị A và anh N có xảy ra mâu thuẫn nên đã nhiều lần làm đơn lên chính quyền địa pH. Chính quyền địa pH và gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải để hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Chị A đã nhiều lần nộp đơn và nhiều lần rút đơn. Đến đầu năm 2018, chị Anh đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nguyên N mâu thuẫn vợ chồng theo như chị Anh và anh N trình bày là do tính tình không hợp, khác biệt về cách sống, quan điểm sống. Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị A là giáo viên trường mầm non xã Quỳnh Thạch, thu nhập ổn định. Anh N làm Bí thư Chi bộ xóm 8, xã Quỳnh Thạch và sửa chữa đồ điện tử tại nhà, tổng thu nhập của anh N khoảng từ 2.500.000đồng đến 3.000.000đồng. Hai con chung của vợ chồng đang ở với chị A tại nhà bố mẹ đẻ của chị A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng;

nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn N: Cho chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn với anh Nguyễn Đăng N.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con chung là Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999 hiện nay đã thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Anh không yêu cầu. Anh Nguyễn Đăng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị Anh không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; anh N yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung cho vợ chồng nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh N không yêu cầu chia tài sản chung. Do đó yêu cầu của anh N không xem xét trong vụ án này. Anh Nguyễn Đăng N, chị Nguyễn Thị Tố Anh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải phân chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố Anh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tố Anh.

[2] Về quan hệ hôn N: Quan hệ hôn N giữa chị Nguyễn Thị Tố A và anh Nguyễn Đăng N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên đã xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã được hai bên gia đình, chính quyền địa pH, Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Anh đã nhiều lần nộp đơn lên chính quyền địa pH và Tòa án để hòa giải và đã nhiều lần rút đơn để về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 3/2018 nên nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Như vậy, tình trạng hôn N giữa chị Anh và anh N là trầm trọng, mục đích của hôn N không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn N và gia đình, chấp thuận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tố A cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999 và Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006.

Xét điều kiện nuôi con thấy: Hiện nay, chị Anh đang là giáo viên trường mầm non xã Quỳnh Thạch, thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000đồng tháng. Anh N đang làm bí thư chi bộ xóm 8, xã Quỳnh Thạch và sửa chữa đồ điện gia dụng tại nhà, thu nhập không ổn định, trung bình khoảng 1.000.000đồng; phụ cấp bí thư chi bộ 1.800.000đồng/tháng, tổng thu nhập bình quân hàng tháng của anh N là 2.800.000đồng. Như vậy, điều kiện nuôi con của chị A tốt hơn anh N. Ngoài ra,

hiện nay cháu V đang ở cùng với chị Anh đồng thời có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa anh N cũng nhất trí đề nghị giao cháu V cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Đăng V cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị Anh không yêu cầu.

Đối với cháu Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999 hiện nay đã thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định.

[4] Về quan hệ tài sản:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tố Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đăng N đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh N không yêu cầu chia tài sản chung. Do đó yêu cầu của anh N không xem xét trong vụ án này.

Anh Nguyễn Đăng N, chị Nguyễn Thị Tố A có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải phân chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn N và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn N: Cho chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn anh Nguyễn Đăng N.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Đăng V, sinh ngày 04/01/2006 cho chị Nguyễn Thị Tố Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 08/8/1999, hiện nay đã thành niên nên việc ở với ai do cháu quyết định.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đăng N do chị Nguyễn Thị Tố Anh không yêu cầu.

Anh Nguyễn Đăng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004083 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị Tố Anh, anh Nguyễn Đăng N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã P;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh